

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **02/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/3/2018

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

2. Ông Nguyễn Trọng Di

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Hải Âu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02B/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018, ngày 07/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà **Đặng Thị Lệ H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn:

Ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Đặng Thị Lệ H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Hồ Văn Đ tự nguyện sống chung năm 2012 và có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2013, quyển số I/2013 ngày 08/4/2013. Ngay từ khi bắt đầu sống chung, trong đời sống hàng ngày ông Đ khắt khe, ghen tuông, hành hung và đánh đập bà. Khi bà vào thành phố Phan Thiết làm việc thì ông Đ đến quấy rối và hành hung bà. Vào ngày 09 tháng 11 năm 2017 bà đang ở nhà cha mẹ, ông Đ đến nói chuyện sau đó có hành động đánh đập, bóp cổ bà, sự việc đã được Công an thị trấn Liên Hương tiến hành làm việc và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Hồ Văn Đ.

Nay bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện bà không còn tình cảm với ông Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn Đ.

Về con chung: bà và ông Hồ Văn Đ có 01 (một) con chung là Hồ Quốc C, sinh ngày: 03/11/2012 (giới tính: Nam). Bà đồng ý giao con chung Hồ Quốc C cho ông Hồ Văn Đ nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: ông bà không có tài sản gì và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn ông Hồ Văn Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Đặng Thị Lệ H chung sống và Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận năm 2013. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc nhưng vào khoảng tháng 5 năm 2017 ông Đ nghi ngờ hiện bà H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nên đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông không đồng ý ly hôn mặc dù hiện giờ ông với bà H không còn tình cảm yêu thương nhau.

Về con chung: ông bà có 01(Một) con chung là Hồ Quốc C, sinh ngày 03/11/2012 (giới tính: Nam). Hiện Hồ Quốc C đang ở với ông, ông đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục Hồ Quốc C cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: ông bà không có tài sản gì và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng: Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Lệ H đối với ông Hồ Văn Đ.

Về con chung: giao con chung Hồ Quốc C, sinh ngày 03/11/2012 (giới tính: Nam) cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn Đ có nơi cư trú tại khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà

Đặng Thị Lệ H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Lệ H, Hội đồng xét xử nhận thấy: hôn nhân giữa bà Đặng Thị Lệ H và ông Hồ Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 90/2013, quyền số I/2013 ngày 08/4/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; vì vậy áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Hôn nhân của bà H và ông Đ thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên do vợ chồng không thông cảm, không nhường nhịn nhau, ông Đ nhiều lần hành hung, bạo hành với bà H, không chịu đựng được tính cách của ông Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Từ tháng 5 năm 2017 đến nay bà H và ông Đ đã không còn sống chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, bà H cương quyết ly hôn không trở về đoàn tụ gia đình, tình nghĩa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà H.

Về con chung: bà H và ông Đ có 01 con chung là Hồ Quốc C, sinh ngày 03/11/2012 (giới tính: Nam) hiện nay Hồ Quốc C đang ở với ông Đ. Tại phiên tòa bà H đồng ý giao con chung Hồ Quốc C cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét quan hệ này.

[3] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Lệ H đối với ông Hồ Văn Đ, bà Đặng Thị Lệ H được ly hôn với ông Hồ Văn Đ.

- Về con chung: bà H và ông Đ có 01 con chung là Hồ Quốc C, sinh ngày 03/11/2012 (giới tính: Nam).

Giao Hồ Quốc C cho ông Hồ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành.

Ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị Lệ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ông Hồ Văn Đ không được ngăn cản bà Đặng Thị Lệ H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về án phí: Bà Đặng Thị Lệ H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014192 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, nên án phí đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyền kháng cáo của bà Đặng Thị Lệ H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2018), đối với ông Hồ Văn Đ thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Liên Hương;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc